

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH MANAGEMENT OF POPULATION AND FAMILY PLANNING PROGRAM

#### 1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Dân số và phát triển, Sức khỏe sinh sản

1.3. Học phần:  Bắt buộc  Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo. Cử nhân Y tế công cộng

1.5. Số tín chỉ: 2; Số tiết. 15 (LT) + 30 (ThII) + 60 TH

1.6. Yêu cầu phục vụ cho học phần:

- Sĩ số lớp: từ 5 sinh viên trở lên
- Sinh viên có kiến thức cơ bản về tin học, biết sử dụng Internet để tìm kiếm tài liệu, tích cực trong học tập.
- Phần thực hành: Sinh viên thực tập 1 tuần tại cơ sở dân số địa phương.

#### 2. Tóm tắt mô tả học phần:

Quản lý chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình là môn cơ sở của ngành Y tế công cộng, là cơ sở để thực hiện sứ mệnh “bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng”. Quản lý chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình là một bộ phận quan trọng của Chiến lược phát triển đất nước, là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, của từng gia đình và của toàn xã hội. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình ở tuyến cơ sở. Sau học phần, sinh viên sẽ trình bày và xác định được mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lập kế hoạch, quản lý, kèm giám sát và đánh giá các hoạt của công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

#### 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

##### 3.1. Mục tiêu học phần

| Mục tiêu | Mô tả  |
|----------|--|
| O1       | Cung cấp cho sinh viên các khái niệm chính về chương trình dân số và |

| Mục tiêu | Mô tả   |
|----------|---|
|          | KHHGD   |
| O2       | Hướng dẫn cho sinh viên biết cách quản lý và giám sát chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình ở tuyến cơ sở |
| O3       | Cung cấp cho sinh viên trải nghiệm thực tế về cách quản lý chương trình dân số tại địa phương                   |

### 3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

| Mục tiêu của học phần | CLO (CĐR học phần)   |
|-----------------------|--|
| O1                    | [CLO1] Trình bày được các khái niệm cơ bản về quản lý chương trình dân số - KHHGD.                               |
|                       | [CLO2] Phân biệt được các nguyên tắc về quản lý nhà nước ứng dụng vào việc quản lý dân số - KHHGD tại địa phương |
| O2                    | [CLO3] Trình bày được các quy định về quản lý ứng dụng trong dân số - KHHGD                                      |
|                       | [CLO4] Trình bày được quy trình quản lý các đối tượng KHHGD và hoạt động của các cộng tác viên dân số            |
| O3                    | [CLO5] Trình bày kế hoạch và bảng kiểm giám sát chương trình dân số - KHHGD tại tuyến cơ sở                      |
|                       | [CLO6] Phân tích được hoạt động của chương trình dân số - KHHGD tại địa phương                                   |

### 3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

| PLO (Chuẩn đầu ra CTĐT) | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 |
|-------------------------|------|------|------|------|------|------|
| PLO1                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO2                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO3                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO4                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO5                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO6                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO7                    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| PLO8                    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    |
| PLO9                    | 3    | 3    | 3    | 2    | 1    | 1    |

|       |   |   |   |   |   |   |
|-------|---|---|---|---|---|---|
| PLO10 | 4 | 4 | 4 | 3 | 3 | 3 |
| PLO11 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | 4 |
| PLO12 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO13 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | 5 |
| PLO14 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO15 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO16 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO17 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO18 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO19 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO20 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| PLO21 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

#### 4. Nội dung chi tiết học phần

##### **PHẦN LÝ THUYẾT (học tại giảng đường)**

##### **Bài 1. Những vấn đề cơ bản của quản lý, quản lý nhà nước về DS-KHHGD**

- 1.1. Các khái niệm về quản lý, quản lý nhà nước về dân số, kế hoạch hóa gia đình
- 1.2. Các nguyên tắc, công cụ và phương pháp quản lý, quản lý nước về DS-KHHGD

##### **Bài 2. Quản lý DS-KHHGD theo chương trình mục tiêu**

- 2.1. Khái niệm chương trình mục tiêu
- 2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia
- 2.3. Quản lý DS-KHHGD theo chương trình mục tiêu

##### **Bài 3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác DS-KHHGD ở tuyến cơ sở**

- 3.1. Các khái niệm cơ bản, nguyên tắc và các bước lập kế hoạch, vai trò, nhiệm vụ kế hoạch
- 3.2. Xác định vấn đề, mục tiêu; xác định hoạt động thực hiện mục tiêu
- 3.3. Báo cáo kế hoạch, kế hoạch hoạt động, ma trận logic.
- 3.4. Mối quan hệ giữa các cấp lập kế hoạch
- 3.5. Tổ chức thực hiện kế hoạch

##### **Bài 4. Quản lý đối tượng kế hoạch hóa gia đình**

- 4.1. Khái niệm
- 4.2. Phân loại và quản lý các nhóm đối tượng kế hoạch hóa gia đình
- 4.3. Phương thức quản lý theo các nhóm đối tượng KHHGD

#### 4.4. Lập kế hoạch quản lý đối tượng KHHGD

##### **PHẦN THỰC HÀNH (1 tuần thực hành sáng & chiều tại cơ sở)**

**Bài 5. Thực hành: Hệ thống tổ chức DS-KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản**

**Bài 6. Thực hành: Tìm hiểu mô hình quản lý hoạt động của cộng tác viên DS-KHHGD**

**Bài 7. Thực hành: Lập kế hoạch về công tác DS-KHHGD ở tuyến cơ sở**

7.1. Lập một báo cáo kế hoạch,

7.2. Lập kế hoạch hoạt động.

7.3. Lập ma trận logic.

##### **KHHGD**

**Bài 8. Thực hành: Lập các bảng kiểm giám sát và đánh giá các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở**

**Bài 9. Thực hành: Giám sát các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở**

**Bài 10. Thực hành: Đánh giá các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở**

**Bài 11. Báo cáo thực hành**

#### 5. Kế hoạch dạy học

| Tuần/<br>buổi học/<br>số tiết<br>(1) | Nội dung<br>(2)  | CĐR<br>học<br>phần<br>(3) | Hoạt<br>động<br>dạy và<br>học (4) | Bài<br>đánh<br>giá<br>(5) | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham<br>khảo |
|--------------------------------------|--|---------------------------|-----------------------------------|---------------------------|--|
| Tiết 1-5                             | Bài 1. Những vấn đề cơ bản của quản lý, quản lý nhà nước về DS-KHHGD                 | 1,2                       | Xem ở dưới                        | A.2.1                     | 1-5  |
| Tiết 6-7                             | Bài 2. Quản lý DS-KHHGD theo chương trình mục tiêu                                   | 1, 2                      |                                   | A.2.1                     | 1-5  |
| Tiết 8-10                            | Bài 3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác DS-KHHGD ở tuyến cơ sở | 3,4                       |                                   | A.2.1                     | 1-5  |
| Tiết 11-15                           | Bài 4. Quản lý đối tượng kế hoạch hóa gia đình                                       | 3,4                       |                                   | A.2.1                     | 1-5  |
| Tuần 1<br>Buổi 1-2                   | Bài 5. Thực hành: Hệ thống tổ chức DS-KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản            | 3, 4, 5                   |                                   | A.2.1                     | 1-5  |
| Tuần 1<br>Buổi 3                     | Bài 6. Thực hành: Tìm hiểu mô hình quản lý hoạt động của cộng tác viên DS-           | 3, 4, 5                   |                                   | A.2.2                     | 1-5  |

| Tuần/<br>buổi học/<br>số tiết<br>(1) | Nội dung<br>(2)  | CĐR<br>học<br>phần<br>(3) | Hoạt<br>động<br>dạy và<br>học (4) | Bài<br>đánh<br>giá<br>(5) | Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>tham<br>khảo |
|--------------------------------------|--|---------------------------|-----------------------------------|---------------------------|--|
| Tuần 1<br>Buổi 4                     | Bài 7. Thực hành: Lập kế hoạch về công tác DS-KHHGD ở tuyến cơ sở                            | 4, 5                      |                                   | A.2.2                     | 1-5  |
| Tuần 1<br>Buổi 5                     | Bài 8. Thực hành: Lập các bảng kiểm giám sát và đánh giá các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở | 3, 4, 5                   |                                   | A.2.2                     | 1-5  |
| Tuần 1<br>Buổi 6                     | Bài 9. Thực hành: Giám sát các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở                               | 3, 4, 5                   |                                   | A.2.2                     | 1-5  |
| Tuần 1<br>Buổi 7-9                   | Bài 10. Thực hành: Đánh giá các hoạt động về DS-KHHGD tại cơ sở                              | 3, 4, 5,6                 |                                   | A.2.2                     | 1-5  |
| Tuần 1<br>Buổi 10                    | Báo cáo thực hành  | 5,6                       |                                   |                           |  |

## Hoạt động dạy và học

### 5.1.1. Phần lý thuyết

- Giảng viên: Thuyết giảng chủ động, trình bày theo vấn đề, giải đáp thắc mắc
- Sinh viên
  - o Học ở lớp: Trả lời các câu hỏi từ giảng viên, nghe thuyết giảng và giải đáp thắc mắc
  - o Học ở nhà: Đọc bài trước, chuẩn bị các câu hỏi thắc mắc, làm bài tập.

### 5.1.2. Phần thực hành tại Chi cục Dân số TP.HCM

- Thời gian: 01 tuần (2 buổi/ngày × 5 ngày)
- Nội dung thực hành theo kế hoạch của Giảng viên hướng dẫn tại Chi cục Dân số.

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình học phần

[1] Bộ Y tế - Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia Về Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản, Sức Khỏe Tình Dục Cho Vị Thành Niên, Thanh Niên Giai Đoạn 2020-2025, 2021

[2] Bộ Y tế - Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản, 2016

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ môn Dịch tễ học, ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (2018) Dân số học Đại Cương. Lưu hành nội bộ

[4] Tổng Cục Dân số - Quỹ Dân số Liên hợp Quốc, Thống kê Dân số - KHHGD, Hà Nội, 2011, 154 t.

[5] Tổng cục Thống kê, Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999, 2009; Nhà Xuất bản thống kê, Hà Nội.

[6] Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Giáo trình Dân số học Cơ bản, Hà nội, 2011, 43t.

[7] John R. Weeks, Population An Introduction to Concepts and Issues, Wadworth 2012: 607.

### 6.3. Trang web có thể sử dụng

<https://dansohcm.gov.vn/>

## 7. Đánh giá kết quả học tập

| Thành phần đánh giá  | Phương pháp và Bài đánh giá                              | CR<br>học<br>phần<br>(3) | Tỷ lệ % |
|----------------------|--|--------------------------|---------|
| A1. Đánh giá giữa kỳ | A1.1. Tham gia xây dựng bài trong giờ thực tập tại cơ sở | 1-6                      | 15      |
|                      | A1.2. Lập kế hoạch quản lý đối tượng KHHGD               | 3-5                      |         |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | A.2.2 Báo cáo thực hành                                  | 5-6                      | 15      |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | A.3. Trắc nghiệm, thi tập trung                          | 1-8                      | 70      |
| Tổng cộng            |  |                          | 100%    |

## 8. Quy định của học phần

- Mỗi bài kiểm tra giữa kì và cuối kì chỉ tổ chức một lần.
- Sinh viên vắng mặt trong kì thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính
- Sinh viên vắng quá 10% số buổi thực hành thì bị cấm thi cuối kì, nhận điểm 0 và phải học lại học phần.
- Sinh viên hoàn thành môn học khi thỏa điều kiện:
  - Điểm tổng kết môn học  $\geq 4,0$

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương

|                                  | Giảng viên 1   | Giảng viên 2  |
|----------------------------------|--|---|
| Họ và tên                        | NGÔ THỊ THÙY DUNG  | HOÀNG THỊ DIỄM PHƯƠNG   |
| Học hàm,<br>học vị,<br>chức danh | Tiến sĩ, Bác sĩ  | Thạc sĩ   |
| Đơn vị                           | Bộ môn Dịch tễ học   | Bộ môn Dịch tễ học  |
| Email                            | dungngo.yhcd@pnt.edu.vn  | lananhytcc08@gmail.com  |
| Các hướng<br>nghiên cứu<br>chính | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chính sách DS. Phân tích chính sách dân số, đánh giá hiệu quả CSDS.</li><li>- Các khía cạnh DSH: di dân và ảnh hưởng lên hệ thống y tế, các vấn đề liên quan hôn nhân và sức khỏe tinh thần, hôn nhân có yếu tố người nước ngoài, dự báo dân số và tác động lên phát triển KT-XH.</li><li>- Các yếu tố liên quan sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Nhu cầu và đáp ứng nhu cầu cho các nhóm đối tượng về dịch vụ CS SKSS.</li><li>- Tác động của dân số lên kinh tế, lao động việc làm, các vấn đề xã hội: bình đẳng giới, cung cấp dịch vụ y tế, an sinh xã hội.</li></ul> | Nghiên cứu về giới, sức khỏe tuổi vị thành niên, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, chính sách dân số. Các tác động của chính sách dân số lên sức khỏe cộng đồng dân cư. Phân tích chính sách dân số, đánh giá hiệu quả chính sách dân số. |

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**GIẢNG VIÊN 2**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Hoàng Thị Diễm Phương**  
**KT. TRƯỞNG KHOA**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Tăng Kim Hồng**

**GIẢNG VIÊN 1**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Ngô Thị Thùy Dung**  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Tăng Kim Hồng**